

**NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo văn bản số 66/BQLDA ngày 28/6/2024 của Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng thị xã Duy Tiên)

❖ Thông tin chung về dự án:

- *Tên dự án:* Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tuyến đường giao thông kết nối với khu nhà ở xã hội thuộc Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu thương mại và nhà ở đô thị tại phường Duy Minh, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên.

- *Tên đại diện chủ đầu tư dự án:* Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng thị xã Duy Tiên

Địa chỉ trụ sở chính : phường Hoà Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Điện thoại :

Đại diện : Ông Trần Quốc Đạt

Chức vụ : Giám đốc

I. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

❖ Vị trí dự án

Dự án có tổng diện tích khoảng 2,26ha trên địa bàn phường Duy Minh, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Vị trí dự án trên ảnh vệ tinh



❖ ***Phạm vi, quy mô công suất dự án***

+ Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tuyến đường giao thông kết nối với khu nhà ở xã hội thuộc Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu thương mại và nhà ở đô thị tại phường Duy Minh, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên

+ Cải tạo mở rộng nút giao, xây dựng đường giao thông, mặt đường, hè đường, xây dựng hệ thống thoát nước ngang, công trình phòng hộ, hệ thống chiếu sáng, hệ thống an toàn giao thông, hệ thống PCCC.

Giải pháp thiết kế:

Các chỉ tiêu kỹ thuật như sau:

Bình đồ tuyến:

- Tuyến đi theo tuyến đã được phê duyệt quy hoạch
- Phía Đông giáp đường Nguyễn Cường
- Phía Đông Nam khu đất giáp tuyến đường bê tông nhựa
- Phía Bắc giáp đất nông nghiệp
- Phía Tây giáp đất nông nghiệp
- Phía Nam giáp đất nông nghiệp

Cắt dọc tuyến:

- Thiết kế trên cơ sở cao độ quy hoạch và khớp nối với các công trình hiện có đảm bảo xe chạy êm thuận, an toàn và kết nối với công trình liên quan dọc hai bên tuyến đường.

- Cao độ hiện trạng thấp nhất là 1,18, cốt cao nhất là 3,75m

+ Khu vực lập quy hoạch có địa hình tương đối bằng phẳng.

+ Khu vực đồng ruộng có cao độ nền biến thiên từ +1,72m đến + 1,95m.

+ Khu vực ao, mương có cao độ nền biến thiên từ +0,00m đến +1,05m.

+ Cao độ các tuyến đường đất trong khu vực từ +2,00m đến +2,75m.

+ Khu vực kết nối với tuyến đường giao thông phía Đông và phía Đông Nam có cao độ khoảng: +3,70m.

- Cao độ thiết kế nền dự án biến thiên từ +3,70m đến +3,75m

Cắt ngang tuyến:

- Tuyến đường số 2 có chiều dài khoảng 173,12m, mặt cắt ngang 20,5m = 5m (hè+ taluy) +10,5m (mặt đường) + 5m (hè+ taluy).

- Tuyến đường số 4 có chiều dài khoảng 139,38m, mặt cắt ngang 21m = 4,5m (hè+ taluy) +12,0m (mặt đường) + 4,5m (hè+ taluy).

- Tuyến đường số 5 có chiều dài khoảng 129,85m, mặt cắt ngang 21m = 4,5m (hè+ taluy) +12,0m (mặt đường) + 4,5m (hè+ taluy).

- Tuyến đường số 13 có chiều dài khoảng 277,62m, mặt cắt ngang 15m = 4m (hè+ taluy) +7,0m (mặt đường) + 4,0m (hè+ taluy).

- Tuyến đường số 14 có chiều dài khoảng 97,17m, mặt cắt ngang 15,0m = 4,0m (hè+ taluy) + 7,0m (mặt đường) + 4,0m (hè + taluy)

- Tuyến đường Nguyễn Kiên có chiều dài khoảng 53,35m, mặt cắt ngang 18,5m = 4,0m (hè+ taluy) + 10,5m (mặt đường) + 4,0m (hè+ taluy).

Chỉ tiêu kỹ thuật của các tuyến đường:

Độ dốc ngang mặt đường $i = 2,0\%$;

Độ dốc ngang vỉa hè $i = 1,5\%$;

Kết cấu đường giao thông:

+ Nền đường đắp theo quy chuẩn (xử lý nền đạt yêu cầu trước khi đắp).

+ Móng đường cấp phối đá dăm tiêu chuẩn; mặt đường bê tông nhựa C19 dày 7cm, đảm bảo $E_y/c \geq 120\text{MPa}$.

- Bó vỉa, đan rãnh: Bó vỉa bê tông đúc sẵn mác 200, kích thước 30x18x100cm; đan rãnh bê tông đúc sẵn mác 200, kích thước 50x30x5cm. Bó vỉa, đan rãnh đặt trên lớp bê tông lót, dày 10cm.

- Kết cấu hè: Đắp đá lã đất đầm chặt $K \geq 90$; Hè đường lát gạch Tezzarro trên lớp bê tông mác 150 dày 10cm.

- Hồ trồng cây bố trí trên hè đường kích thước lòng hồ 90x90cm, sử dụng bằng viên vỉa bê tông đúc sẵn mác 200 (việc trồng cây xanh trong các hồ trồng cây không thực hiện trong dự án này).

Tổ chức giao thông

Hệ thống an toàn giao thông: Bố trí biển báo, vạch sơn kẻ đường tuân thủ theo QCVN 41:2019/BGTVT Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ, bao gồm:

- Vạch tim đường;
- Vạch bộ hành qua đường;
- Vạch dừng xe, vạch dẫn hướng.
- Biển báo đi theo vòng xuyên

Thiết kế khuôn viên cây xanh

Trồng từ 1-2 loại cây xanh đường phố

- Trồng cây xanh trên vỉa hè, khoảng cách giữa các cây khoảng 8-10m.
- Hồ trồng cây được bố trí trên hè đường, dùng viên vỉa bê tông đúc sẵn M200#, kích thước 10x15x99cm.

Thoát nước

- Sử dụng hệ thống cống thu gom nước mưa tách riêng hoàn toàn với hệ thống thu gom nước thải.

- Hệ thống thoát nước mưa: Hướng thoát nước : Từ phía Đông sang phía Tây, nước mưa được thu dọc các tuyến đường nội bộ, thoát về hệ thống cống dọc tuyến đường số 13, số 14 sau đó thoát về tuyến mương phía Tây (bên ngoài dự án). Sử dụng cống tròn bê tông cốt thép D400÷D1000 đặt dưới vỉa hè, đoạn qua đường sử dụng cống bê tông cốt thép cấp tải HL93; cống ngang đường D300; hệ thống ga thu và ga thăm thiết kế dọc theo cống, khoảng cách giữa các hố ga trung bình từ 25m÷35m.

- Hệ thống thoát nước thải: Hướng thoát nước: Từ Bắc xuống Nam, từ Tây sang Đông, thu gom bằng hệ thống cống riêng HDPE D300 bố trí trên vỉa hè, sau đó đưa về

trạm xử lý nước thải của khu đô thị Đồng Văn Xanh, qua trạm bơm nước thải (công suất 12.00 m³/ng.đ) phía Đông Nam (bên ngoài dự án).

- Mạng lưới thoát nước thải được bố trí trên vỉa hè, vật liệu sử dụng ống HDPE đường kính D300, đoạn qua đường sử dụng cống HDPE chịu lực

Hố ga

+ Hố ga (Htb <2.0m): Đáy ga đổ tại chỗ BTCT đá 1x2 mác 200 trên 10cm lớp đá dăm đệm 4x6; Xây tường ga bằng gạch cốt liệu vữa xi măng mác 75; Tấm đan BTCT đá 1x2 mác 250; nắp ga, khung chắn rác composite;

+ Hố ga (Htb ≥2.0m): Đáy ga đổ tại chỗ BTCT đá 1x2 mác 200 trên 10cm lớp đá dăm đệm 4x6; Tường ga BTCT đá 1x2 mác 200; tấm đan BTCT đá 1x2 mác 250; nắp ga, khung chắn rác composite.

Hệ thống chiếu sáng

+ Hệ thống sử dụng cột đèn thép bát giác cao 7m, cần cao 2m, vươn 1,5m, Các vị trí cột đèn được trồng cách mép bó vỉa 0.7m.

+ Cáp điện: Sử dụng cáp đồng ngầm Cu /XLPE/PVC/DSTA/PVC 2x16mm² cáp điện cho hệ thống đèn cao áp chiếu sáng và hệ thống điện trang trí chiếu sáng.

+ Cáp đồng ngầm chiếu sáng được luồn trong ống nhựa xoắn chịu lực phi 65/50 được chôn trực tiếp dưới đất trong hào cáp ngầm 0.4kV có lưới bảo vệ cáp và gạch chỉ bảo vệ. Độ sâu chôn cáp so với mặt hè là 0.8m. Tim rãnh cáp cách mép bó vỉa 0.7m.

+ Các đèn được cấp nguồn từ cáp trực bằng dây đồng Cu/PVC/PVC tiết diện 2x1,5mm².Bổ sung hệ thống chiếu sáng đèn đường

II. Tác động môi trường của dự án đầu tư

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

a. Tác động đến môi trường không khí

Do đặc thù của dự án là xây dựng đường giao thông nên các tác động đến môi trường không khí trong quá trình thực hiện dự án chủ yếu là từ hoạt động giải phóng mặt bằng; từ quá trình xây dựng các hạng mục đường giao thông.

b. Tác động đến môi trường nước, đất

Quá trình sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng. Lượng nước thải này nếu không được thu gom xử lý sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất, không khí và nguồn nước tiếp nhận (kênh, mương, ao hồ, mạng lưới thu gom nước mặt khu vực dự án).

Các loại chất thải khác từ quá trình xây dựng dự án cũng như khi dự án đi vào hoạt động như chất thải rắn, chất thải nguy hại nếu không được thu gom sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất, nước khu vực dự án và lân cận.

c. Tác động đến môi trường sinh thái và sức khỏe người dân

Quá trình xây dựng dự án sẽ phát sinh các loại chất thải như nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại,...

Các loại chất thải này nếu không được thu gom và xử lý triệt để sẽ là nguồn gây ô nhiễm đất, nước, không khí, là nơi phát sinh các mầm bệnh, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người dân khu vực dự án và lân cận.

2.2. Quy mô, tính chất của các loại chất thải phát sinh từ dự án

a. Quy mô, tính chất của nước thải và vùng có thể bị tác động do nước thải

- Giai đoạn xây dựng cơ bản: Khối lượng phát sinh khoảng 6 m³/ngày.

- Tính chất: Là loại nước chứa đựng rất nhiều thành phần gây ô nhiễm: cặn bản, dầu mỡ, các chất hữu cơ khó phân huỷ sinh học, các loại vi sinh vật gây bệnh. Thành phần cần xử lý trong nước thải sinh hoạt là thành phần hữu cơ, cặn lơ lửng và vi sinh vật.

- Vùng bị ảnh hưởng: Các kênh, mương tiếp nhận nước thải trong khu vực dự án và lân cận.

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải và vùng có thể bị tác động do bụi, khí thải

- Giai đoạn xây dựng

Nguồn phát sinh bụi, khí thải trong quá trình xây dựng dự báo như sau

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào, đắp nền đường

+ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển đất đá thải đi đổ thải

+ Bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu;

+ Bụi phát sinh từ hoạt động xúc bốc nguyên vật liệu

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động đốt cháy nhiên liệu của phương tiện thi công

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động trải bê tông asphalt

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

+ Bụi, khí thải, tiếng ồn phát sinh từ quá trình tham gia giao thông của các phương tiện giao thông trên đường.

+ Các loại bụi phát sinh từ hoạt động của dự án chủ yếu là bụi đường (nặng, trơ, khó phát tán đi xa). Bụi và khí thải do đốt cháy nhiên liệu (bụi, SO₂, CO, NO_x) là loại phát tán trong không gian và thời gian rộng, không liên tục.

- Đối tượng chịu tác động chính là công nhân xây dựng dự án và người dân khu vực và hai bên tuyến đường vận chuyển.

c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn

❖ Chất thải rắn sinh hoạt

- Giai đoạn xây dựng cơ bản:

Giai đoạn này, chất thải rắn bao gồm:

+ Chất thải từ quá trình bóc đất hữu cơ khoảng 8.610m³.

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng phát sinh khoảng 25 kg/ngày.

+ Chất thải rắn xây dựng: Là các chất thải của vật liệu thừa, đất đá do quá trình vận chuyển nguyên vật liệu rơi vãi, phế thải, vỏ bao bì, thùng gỗ. Tuy nhiên loại chất thải này có thể tận dụng, thu gom trong quá trình thi công tùy theo từng chủng loại. Khối lượng chất thải rắn xây dựng dự báo chiếm 0,1% tổng khối lượng thi công.

Lượng đất đá thải sẽ được đổ thải đúng vị trí quy định.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động vệ sinh đường, nạo vét hệ thống cống rãnh; hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống biển báo tín hiệu.

- Vùng bị ảnh hưởng: Môi trường không khí, cảnh quan khu vực dự án và lân cận.

d. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Giai đoạn xây dựng cơ bản: Khối lượng phát sinh khoảng 35 kg/tháng.

- Tính chất: Là loại chất thải chứa nhiều thành phần khó phân hủy như giẻ lau dính dầu mỡ, dầu nhớt thải, que hàn....gây nguy hại cho môi trường và sức khỏe con người.

2.3. Các tác động môi trường khác

- Tiếng ồn, độ rung trong quá trình thi công xây dựng

- Tác động đến hệ thống tưới tiêu, thoát nước khu vực.

- Tác động đến giao thông của khu vực.

III. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

3.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

a. Giảm thiểu tác động của bụi

❖ Giai đoạn xây dựng cơ bản

+ Phun nước làm ẩm để tránh phát tán bụi với tần suất 4 lần/ngày vào thời điểm nắng nóng hanh khô.

+ Phun nước giảm thiểu bụi tại các tuyến đường vận chuyển

+ Ngăn ngừa bụi phát tán tại các bãi chứa tạm: tập kết nguyên vật liệu tạo chiều cao bãi chứa không quá 1,5m để dễ dàng che chắn.

+ Thi công dứt điểm các hạng mục, dọn dẹp mặt bằng thi công vào cuối ngày

+ Sử dụng xe vận chuyển còn niên hạn, định kỳ kiểm tra bảo dưỡng.

+ Sử dụng máy móc, thiết bị thi công còn mới, thường xuyên được bảo dưỡng và sửa chữa tại các gara chuyên dụng.

❖ Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

Phun nước vào ngày nắng nóng, hanh khô. Vòi phun của xe được thiết kế bảo đảm phun đều trên mặt đường và đủ lực để bùn đất vào các rãnh bên đường, không gây lầy bùn trên mặt đường. Dự kiến đơn vị thực hiện là đơn vị quản lý tuyến đường. Quét dọn mặt đường 1 lần/ngày; xây dựng gờ giảm tốc, biển báo tốc độ và kiểm soát các phương tiện vận chuyển đảm bảo đúng tốc độ.

b. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải, nước mưa

❖ Giai đoạn xây dựng cơ bản

- Nước thải sinh hoạt:

+ Sử dụng nhà vệ sinh di động dạng composite nguyên khối 2 ngăn để quản lý và thu gom lượng nước thải sinh hoạt phát sinh.

+ Định kỳ 3 lần/tuần sẽ thuê đơn vị chuyên trách đến thu gom và mang các loại chất thải của nhà vệ sinh di động đi xử lý theo quy định.

- Nước thải thi công:

+ Không tập trung các loại nguyên vật liệu gần các tuyến thoát nước để ngăn ngừa chất thải rò rỉ qua đường thoát nước thải.

+ Nước thải thi công: được bố trí lắng cặn tại bể lắng có kích thước rộng x dài x cao = 2,89 x 0,72 x 1,0 (m)

- Nước mưa chảy tràn: khu vực tập kết nguyên vật liệu và phế thải xây dựng được che chắn bằng bạt, chống rửa trôi làm tắc hệ thống thoát nước. Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh mặt bằng thi công sạch sẽ hàng ngày tránh đất đá và chất bẩn rơi vãi.

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

c. Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa

- Nước mưa từ mặt đường được chảy tràn vào hệ thống kênh mương của khu vực.

- Thường xuyên quét dọn tuyến đường và nạo vét hệ thống thoát nước mưa để không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát nước của tuyến đường

Đơn vị quản lý tuyến đường chịu trách nhiệm tu sửa, vệ sinh đường xá thường xuyên nhằm khi có mưa lớn có thể thoát nước nhanh nhất

d. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

- Thu gom, xử lý chất thải rắn xây dựng:

Chất thải rắn xây dựng của dự án được phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý CTRXD theo Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh Hà Nam về ban hành quy định quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Chất thải rắn có thể được tái chế sử dụng ngay trên công trường hoặc tái sử dụng ở các công trường xây dựng khác: đất vét hữu cơ, gạch vỡ, vữa, bê tông thừa sử dụng làm vật liệu san nền ngay tại công trường.

Chất thải rắn không tái chế, tái sử dụng được phải đem chôn lấp theo quy trình quy định.

Phế liệu xây dựng sẽ được tập trung riêng biệt tại các bãi chứa quy định trên công trường trước khi được công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Hà Nam mang đi xử lý.

Bố trí 02 thùng dung tích 120 lít/thùng để lưu giữ CTR xây dựng, các thùng chứa được đặt trong nhà lưu giữ chất thải rắn xây dựng ở cạnh khu lưu giữ tạm thời CTNH, khu vực lưu giữ là dạng nhà container 10 feet.

- Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân tham gia xây dựng dự án:

Các loại chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng trên công trường được thu gom chứa vào các thùng chứa rác. Đơn vị thi công bố trí 01 thùng đựng rác dung tích 120 lít/thùng chứa rác thải sinh hoạt. Công ty sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom và mang đi xử lý (vào cuối giờ chiều hàng ngày).

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

Thường xuyên quét dọn tuyến đường và nạo vét hệ thống thoát nước.

Khối lượng mùn, bùn thải và chất thải rắn trong quá trình dọn dẹp tuyến đường được mang đi xử lý đúng quy định.

e. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

Chất thải nguy hại từ quá trình thi công xây dựng bao gồm dầu mỡ thải, vỏ hộp sơn, cặn sơn, bóng đèn hỏng, vỏ can, thùng dính dầu mỡ, giẻ lau nhiễm dầu mỡ, đầu mẫu que hàn,... sẽ được phân loại, thu gom vào 05 thùng chứa chuyên dụng, dung tích 50 lít/thùng có nắp đậy, CTNH sau đó được chứa vào nhà container (container 10feet) được bố trí trên công trường. Chất thải nguy hại này sẽ được chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có tư cách pháp nhân đưa đi xử lý. Chất thải nguy hại được quản lý và xử lý theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

f. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

❖ *Giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn xây dựng*

- Không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông.
- Ô tô chuyên chở nguyên vật liệu phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu để hạn chế tối đa sự phát thải bụi ra môi trường.
- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công. Các thiết bị đều lắp ống giảm thanh.
- Quy định tốc độ xe ra vào công trình, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định.
- Sử dụng các loại xe được đăng kiểm theo quy định.

3.2. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

Các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án như sau:

Bảng: Danh mục công trình bảo vệ môi trường giai đoạn xây dựng của dự án

TT	Công trình bảo vệ môi trường
1	Khu tập kết rác sinh hoạt
2	Thùng chứa rác thải
3	Kho lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại

IV. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

4.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

a. Nội dung và yêu cầu chương trình giám sát môi trường

a. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Các vấn đề cần giám sát:
 - + Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.
 - + Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.
 - + Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).
- Tần suất giám sát: Thường xuyên
- Hoạt động giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại đảm bảo theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022.

b. Giám sát khác

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án
- Vấn đề cần giám sát:
 - + Công tác dọn dẹp mặt bằng thi công hàng ngày, công tác tưới nước dọn bụi.
 - + Công tác vận chuyển nguyên vật liệu và đồ thải.
 - + Việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải rửa xe.
- Tần suất thực hiện: Hằng ngày.

❖ Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

Giám sát, phòng ngừa sự cố sụt lún công trình

- Tần suất giám sát: Thường xuyên

4.2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố

a. Sự cố ùn tắc giao thông

Phối hợp với các cơ quan chức năng, tổ chức phân luồng giao thông hợp lý, đặc biệt vào các giờ cao điểm 6-8h và 16-19h hàng ngày, giảm thiểu ùn tắc giao thông trên tuyến đường dự án.

Đặt biển báo giảm tốc độ trên tuyến đường

Bố trí cán bộ hướng dẫn phân luồng giao thông, phương tiện dừng đỗ đúng nơi quy định tránh ách tắc, tai nạn

b. Giảm thiểu tai nạn giao thông, tổ chức giao thông tại các nút giao

Bố trí hệ thống an toàn giao thông theo quy định hiện hành, nhằm hướng dẫn giao thông trên dọc tuyến, để tài xế tiếp nhận các thông tin một cách đầy đủ, tiện lợi nhằm nâng cao điều kiện an toàn giao thông. Hình dáng, quy cách, vị trí, kích thước, màu sắc... của hệ thống này tuân theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

V. Các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư

5.1. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023-2025

5.2. Tổng mức đầu tư dự án dự kiến

- Tổng mức đầu tư dự án dự kiến: 33.964 triệu đồng.

- Nguồn vốn đầu tư:

Ngân sách thị xã và các nguồn vốn khác.